

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 16 - 5 - 2024.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung

Bà Trần Thị Mỹ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2024/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 01 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2024/QĐ-PT, ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1991. Nơi ĐKNKTT: Khôi Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: Số B H, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Minh T, sinh năm 1989. Nơi ĐKNKTT: Khôi Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: P1210 chung cư B, đường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Phan Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày ngày 04 tháng 10 năm 2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O trình

bày:

Chị và anh **T** kết hôn với nhau vào ngày 19/11/2013, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian dài đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính tình, không phù hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn niềm tin và sự tôn trọng nhau, bên cạnh đó anh **T** có sử dụng chất ma túy thường xuyên bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Hiện tại chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không muốn tiếp tục sống cùng anh **T** nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh **T** để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Hoàng Y, sinh ngày 11/11/2014 và Phan Hồng P sinh ngày 21/12/2016. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung trưởng thành và không yêu cầu anh **T** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo các bản tự khai và những lời trình bày tại phiên họp, phiên tòa, bị đơn là anh Phan Minh T trình bày:*

Anh và chị **O** kết hôn với nhau vào ngày 19/11/2013 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian dài đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính tình, không phù hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn niềm tin và sự tôn trọng nhau. Bản thân anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng sau nhiều lần hòa giải ở Tòa cũng như ở nhà đều không giải quyết vấn đề được nên chị **O** làm đơn ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Hoàng Y, sinh ngày 11/11/2014 và Phan Hồng P sinh ngày 21/12/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án anh đã thống nhất với chị **O** là giao 02 con chung cho chị **O** trực tiếp nuôi dưỡng và anh sẽ tự có trách nhiệm với con. Tuy nhiên trong thời gian 07 ngày chờ ra Quyết định thì anh đã thay đổi thỏa thuận là không đồng ý ly hôn và có yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung mà không yêu cầu chị **O** cấp dưỡng. Nay anh

vẫn giữ nguyên yêu cầu là được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung trưởng thành mà không cần chị **O** phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị **Nguyễn Thị Kiều O**:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Kiều O** được ly hôn anh **Phan Minh T**.

- Về con chung: Giao con chung là **Phan Hoàng Y**, sinh ngày 11/11/2014 cho anh **Phan Minh T** trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Giao con chung **Phan Hồng P** sinh ngày 21/12/2016 cho chị **Nguyễn Thị Kiều O** trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị **Nguyễn Thị Kiều O** và anh **Phan Minh T** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/01/2024, chị **Nguyễn Thị Kiều O** kháng cáo một phần bản án đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung theo hướng giao cả hai con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ngày 17/01/2024, anh **Phan Minh T** kháng cáo một phần bản án yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung theo hướng giao cả hai con chung cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nếu không được quyền nuôi cả hai con chung thì anh có nguyện vọng nuôi cháu **Phan Hồng P**.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Kiều O**, bị đơn anh **Phan Minh T** giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố

tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O, bị đơn anh Phan Minh T. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Phan Minh T có 02 con chung là Phan Hoàng Y, sinh ngày 11/11/2014 và Phan Hồng P sinh ngày 21/12/2016. Cả anh T và chị O đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo nguyện vọng của cháu Y và cháu P đều muốn được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của hai bên cả chị O và anh T đều có công việc, thu nhập, chỗ ở ổn định đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dạy con chung, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị O và anh T là chính đáng. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cho mỗi người chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung, cụ thể giao cháu Phan Hồng P cho chị O nuôi dưỡng, giao cháu Phan Hoàng Y cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp; Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu P còn ít tuổi nên cần sự chăm sóc từ mẹ nhiều hơn do đó cần giữ nguyên như cách giao của Tòa án cấp sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của chị O và anh T.

[2] Về án phí: Kháng cáo của chị O và anh T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Phan Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBNDVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về con chung: Giao con chung là **Phan Hoàng Y**, sinh ngày 11/11/2014, cho anh **Phan Minh T** trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Giao con chung **Phan Hồng P** sinh ngày 21/12/2016, cho chị **Nguyễn Thị Kiều O** trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí:

Chị **Nguyễn Thị Kiều O** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0004245 ngày 18/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Anh **Phan Minh T** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0004249 ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Hồng Vân**